

UBND HUYỆN KRÔNG PA  
**PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 224 /GD-ĐT

Krông Pa, ngày 11 tháng 5 năm 2020

V/v: báo cáo thực trạng nhà vệ  
sinh và hệ thống nước sạch.

Kính gửi: - Lãnh đạo các đơn vị trường học.

Thực hiện văn bản số 772/SGD-ĐT - KHTC ngày 08/5/2020 của Sở Giáo dục - Đào tạo Gia Lai về việc báo cáo thực trạng về nhà vệ sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Để có số liệu chính xác báo cáo về Sở Giáo dục - Đào tạo Gia Lai. Phòng Giáo dục – Đào tạo yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trường thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiến hành kiểm tra, rà soát, báo cáo nhà vệ sinh và hệ thống nước sạch ở các điểm trường (theo mẫu đính kèm).

2. Báo cáo bằng văn bản nộp về phòng Giáo dục – Đào tạo (đ/c Diệu) và gửi mail về địa chỉ **dieupgdkrongpa@gmail.com** chậm nhất là ngày **14/5/2020**.

3. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm hoàn toàn về những số liệu và thời gian báo cáo.

Nếu trong quá trình triển khai có gì vướng mắc, xin liên hệ về phòng Giáo dục – Đào tạo (**gặp Đ/c Diệu**) để được hướng dẫn.

Nhận được công văn này, Phòng Giáo dục – Đào tạo yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trường nghiêm túc triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên (thực hiện);
- Lãnh đạo phòng GD(theo dõi);
- Lưu: VT, đ/c Diệu.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Văn Vĩnh**

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU NHÀ VỆ SINH**  
**TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG**  
(Báo cáo cho từng cấp học: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở)

(Kèm theo Công văn số /GD&ĐT ngày tháng 5 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung	Mầm non		Tiểu học		THCS		THPT	
		Công Lập	Ngoài công Lập	Công Lập	Ngoài công Lập	Công Lập	Ngoài công Lập	Công Lập	Ngoài công Lập
1	Thông tin chung	Số trường							
		Số điểm trường							
		Số học sinh tại trường chính	Nam						
			Nữ						
Số học sinh tại các điểm trường	Nam								
	Nữ								
2	Tổng số nhà vệ sinh	Số trường, điểm trường có nhà vệ sinh							
		Số trường, điểm trường không có nhà vệ sinh							
3	Tổng số NVS đáp ứng điều kiện đảm bảo vệ sinh theo các TCVN, QCVN 01:2011/BYT, TT 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT (*)	Số NVS khô (không có bể tự hoại)							
		Số NVS dội nước (có bể tự hoại)							
4	Tổng số nhà vệ sinh thực hiện theo theo QĐ số 1486/QĐ-BGDĐT, QĐ số 4792/QĐ-BGDĐT (**)	Số trường							
		Số điểm trường							
5	Nhà vệ sinh trẻ em/học sinh nam	Nhà vệ sinh liền kề lớp học	Số lượng						
			Diện tích (m2)						
		Nhà vệ sinh tách rời lớp học	Số lượng						
			Diện tích (m2)						
		Số lượng chậu xí							
		Số lượng chậu tiểu							
		Diện tích chỗ đi tiểu (m2)							
Số lượng chậu rửa tay									
6	Nhà vệ sinh trẻ em/học sinh nữ	Nhà vệ sinh liền kề lớp học	Số lượng						
			Diện tích (m2)						
		Nhà vệ sinh tách rời lớp học	Số lượng						
			Diện tích (m2)						
		Số lượng chậu xí							
Diện tích chỗ đi tiểu (m2)									
Số lượng chậu rửa tay									
7	Tổng số nhà vệ sinh có vật liệu sử dụng phù hợp với từng khu vực (ví dụ khu vực miền biển thì sử dụng các loại vật liệu chống ăn mòn, gió, bão. Khu vực miền núi thì bố trí các vật liệu chống mối, mọt, côn trùng, lá cây...)								
8	Tổng số nhà vệ sinh có thiết kế đảm bảo số lượng phòng vệ sinh, quy mô sử dụng theo quy định								
9	Tổng số nhà vệ sinh đảm bảo cung cấp nước								
10	Tổng số nhà vệ sinh có thu gom và xử lý chất thải								

.....ngày tháng 5 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (\*), (\*\*)

- Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.
- Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 3907:2011: Trường Mầm non - Yêu cầu thiết kế; TCVN 8793:2011: Trường Tiểu học - Yêu cầu thiết kế; TCVN 8794:2011: Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: QCVN 01:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh.
- Quyết định số 1486/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2008 về việc ban hành thiết kế mẫu nhà vệ sinh cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở áp dụng rộng rãi trong phạm vi cả nước.
- Quyết định số 4792/QĐ-BGDĐT ngày 28/9/2011 về việc ban hành thiết kế mẫu nhà vệ sinh đảm bảo nhu cầu tiếp cận và sử dụng của học sinh khuyết tật cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.